

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HS-ST

Ngày: 31/10/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và ông Đường Ngọc Đại

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú—Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công K vụ án hình sự thụ lý số: 93/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên Đào Văn Đ, sinh năm 1985 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP C, phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn C (đã chết) và bà Dương Thị T (đã chết); vợ: Đinh Thị N, con: có 01 con, sinh năm 2011; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 12.10.2023 Công an phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hành chính số 03 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.500.000đồng.

Ngày 16.10.2023 Công an phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hành chính số 04 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.500.000đồng.

Ngày 30.10.2023 Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 276/QĐ-XPTT về việc áp dụng biện pháp giáo dục

tại xã, phường, thị trấn thời hạn 6 tháng.

Ngày 2.11.2023 Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 11.10.2023 tại TDP C, phường N với hình thức phạt tiền 2.500.000đồng.

Nhân thân:

Ngày 25.8.2014 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên ra Quyết định số 03/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 3.9.2016 đã chấp hành xong. Đã được xóa.

Ngày 15.8.2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 xử phạt 2 năm 9 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, án phí 200.000đ, đã nộp xong án phí tháng 11 năm 2017. Ra trại ngày 24 tháng 5 năm 2019. Đã được xóa án.

Ngày 6.3.2024 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt 2 năm 3 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bản án chưa có hiệu lực pháp luật thì ngày 17.3.2024 phạm tội mới.

Bị cáo Đào Văn Đ bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

Người bị hại: Ông Ngô Văn K, sinh năm 1962 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Văn O, sinh năm 1961

Địa chỉ: Xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/3/2024, Đào Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do trước đó Đ thỉnh thoảng có đến nhà ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962, trú tại tổ dân phố C, phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc chơi nên Đ nhìn thấy nhà ông K hay để máy mô tơ điện ở sân nhà. Đ một mình đi bộ từ nhà của mình đến nhà ông K để xem nếu thấy có sơ hở thì trộm cắp mô tơ điện của nhà ông K. Khi đến trước cổng nhà ông K, Đ quan sát thấy nhà ông K để một chiếc mô tơ điện ở sân, nhà ông K không có ai ở nhà nên Đ đi đến cột điện ở trước cổng bên trái nhà ông K tính từ cổng đi vào trong nhà, trèo lên cột điện sập cầu dao điện của nhà ông K với mục đích làm mất điện để camera an ninh nhà ông

K không hoạt động được. Sau đó, Đ đã đi vào trong sân nhà ông K và đi đến vị trí chiếc mô tơ trên rồi dùng hai tay lấy trộm 01 chiếc mô tơ điện màu xanh bằng kim loại, nhãn hiệu VẠN PHƯỚC CÁ SẤU, kiểu máy YL100HH-4, động cơ 1 pha 220V, công suất 3KW, trọng lượng 24kg, mô tơ điện sản xuất tại Công ty T.N.H.H V Việt Nam, có dây điện vàng quấn buộc hai đầu để làm quai xách dây điện màu vàng và 01 (một) khung sắt (chữ U) đã qua sử dụng được dùng để làm giá đỡ mô tơ điện rồi đem về nhà Đ cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đem chiếc mô tơ, dây điện và giá đỡ bằng kim loại trên đi bán, Đ bê chiếc mô tơ trộm cắp được đi ra ngoài đường và vẫy gọi 01 chiếc xe ô tô taxi (Đ không nhớ hãng taxi và biển số taxi) đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình ông Dương Văn O, sinh năm 1961, trú tại thôn L, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Tại đây, Đ nói với ông O chiếc mô tơ, dây điện và giá đỡ bằng kim loại trên là của Đ không sử dụng muốn bán thì ông O đồng ý mua và trả cho Đ số tiền 600.000 đồng. Đ cầm lấy số tiền trên và tiêu sài cá nhân hết.

Cùng ngày, ông K phát hiện bị mất trộm tài sản trên nên đã trình báo với cơ quan Công an biết sự việc trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc máy mô tơ điện màu xanh, thân máy có tem vàng ghi thông tin của máy: nhãn hiệu VẠN PHƯỚC CÁ SẤU kiểu máy YL100HH-4, động cơ 1 pha 220V, công suất 3KW, trọng lượng 24kg, mô tơ điện sản xuất tại Công ty T.N.H.H V Hà Nội Việt Nam; 01 (một) đoạn dây điện màu vàng có độ dài khoảng 2m (hai mét); 01 (một) khung sắt (chữ U) đã qua sử dụng được dùng để làm giá đỡ mô tơ điện, khung sắt có trọng lượng khoảng 03 kg, có kích thước 70x15 cm.

Tại bản kết luận định giá số 27 ngày 3/4/2024, Hội đồng định giá sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phúc Yên ra Bản kết luận: Tại thời điểm ngày 17/3/2024, chiếc máy mô tơ điện màu xanh, thân máy có tem vàng ghi thông tin của máy: nhãn hiệu VẠN PHƯỚC CÁ SẤU kiểu máy YL100HH-4, động cơ 1 pha 220V, công suất 3KW, trọng lượng 24kg, mô tơ điện sản xuất tại Công ty T.N.H.H V Hà Nội Việt Nam có giá trị 600.000đồng.

Tại bản kết luận định giá số 45 ngày 17/5/2024, Hội đồng định giá sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phúc Yên ra Bản kết luận: Tại thời điểm ngày 17/3/2024, 01 (một) đoạn dây điện màu vàng có độ dài khoảng 02m (hai mét) và 01 (một) khung sắt (chữ U) đã qua sử dụng được dùng để làm giá đỡ mô tơ điện, khung sắt có trọng lượng khoảng 03kg, có kích thước 70x15 cm, có giá trị 150.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Đ trộm cắp là: 750.000đồng

Quá trình điều tra vụ án xác định, trước khi phạm tội bị cáo Đ có nhân thân xấu đã 03 lần bị xử phạt hành chính; 02 lần bị xử lý hành chính; 02 lần bị

Tòa án xét xử về tội Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy. Tính đến ngày phạm tội mới bị cáo còn 04 tiền sự chưa được xóa, trong đó có 01 tiền sự về hành vi chiếm đoạt.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, xác định 01 (một) chiếc máy mô tơ điện màu xanh, 01 (một) đoạn dây điện màu vàng có độ dài khoảng 2m (hai mét); 01 (một) khung sắt (chữ U) đã qua sử dụng là tài sản của ông Ngô Văn K nên ngày 8.9.2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại cho ông K đã nhận lại, không yêu cầu Đ phải bồi thường,

Đối với số tiền 600.000đồng là tiền ông Dương Văn O, sinh năm 1961, trú tại thôn L, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã trả cho Đ khi mua mô tơ, dây điện và khung sắt. Ông O không yêu cầu Đ phải hoàn trả lại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đào Văn Đ đã thành khẩn K nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 104/CT - VKSTPY ngày 01 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Đào Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Đào Văn Đ; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015. Phạt bị cáo Đ từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HSST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm 01 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2024.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời K của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đào Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h ngày 17.3.2024 Đào Văn Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc mô tơ điện màu xanh bằng kim loại, nhãn hiệu VẠN PHƯỚC CÁ SẤU, kiểu máy YL100HH-4, động cơ 1 pha 220V, công suất 3KW, trọng lượng 24kg, mô tơ điện sản xuất tại Công ty T.N.H.H V Hà Nội Việt Nam, có dây điện vàng quấn buộc hai đầu để làm quai xách dây điện màu vàng và 01 (một) khung sắt (chữ U) đã qua sử dụng được dùng để làm giá đỡ mô tơ điện của ông Ngô Văn K. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 750.000đồng. Nhân thân Đào Văn Đ có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa.

Do đó hành vi của Đào Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, cụ thể khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó là bài học rèn luyện bản thân mà tiếp tục trộm cắp tài sản, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Bản thân bị cáo có 01 lần bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 04 lần bị xử phạt vi phạm hành chính chưa được xóa tiền sự; 01 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, tự giáo dục cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật không chịu tu

dưỡng của bị cáo. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo: Ngoài ra ngày 06/3/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cần áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt của hai bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Ngô Văn K là chủ sở hữu hợp pháp. Ông K nhận lại, không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 600.000đồng ông Dương Văn O đã trả cho Đ khi mua mô tơ, dây điện và khung sắt. Ông O không yêu cầu Đ phải hoàn trả lại. Nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, **Điều 56** của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đào Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn Đ 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HSST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2024.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đào Văn Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP. Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ CATP Phúc Yên
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND phường N
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích